

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

SỞ TƯ PHÁP BẮC NINH	
Số: 1486	.....
<b>ĐẾN</b>	Ngày: 29/6/2015
Chuyển: .....	.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 221/2013/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT, Bộ TP (B/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- Các Đ/c LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TNMT.

**TM. UBND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thành**

**QUY ĐỊNH**

**Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị  
trong quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của  
UBND tỉnh Bắc Ninh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với những đối tượng sau đây:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Sở) trực thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý đất đai; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã); Công chức địa chính - xây dựng; Trưởng thôn, Trưởng khu phố (sau đây gọi chung là thôn); Tổ chức được Nhà nước giao đất để quản lý theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 của Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực được giao.

3. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 của Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu.

**Điều 3. Nguyên tắc xử lý vi phạm**

1. Mọi vi phạm phải được phát hiện, đình chỉ, xử lý kịp thời. Việc xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hình thức, mức độ kỷ luật được xác định căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm, nhân thân của người có hành vi vi phạm.

3. Một hành vi vi phạm chỉ áp dụng một hình thức kỷ luật:

a) Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì từng người vi phạm đều bị xử lý.

b) Một người cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất.

4. Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xác định trách nhiệm**

1. Khi xem xét xác định trách nhiệm của người đứng đầu để khen thưởng, hoặc xử lý kỷ luật phải khách quan, đúng người, đúng việc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của người đứng đầu.

2. Khi xử lý kỷ luật với người đứng đầu căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và những quy định của pháp luật mà người đứng đầu để xảy ra.

3. Trong trường hợp người đứng đầu không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật đất đai thì được giảm nhẹ hoặc miễn trách nhiệm.

### **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**Điều 5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan**

Người đứng đầu có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định.

**Điều 6. Xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra**

Hàng năm người đứng đầu có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuộc địa bàn quản lý và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra.

**Điều 7. Tổ chức ký cam kết**

1. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm ký cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện.

2. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký cam kết với Chủ tịch UBND cấp huyện không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn xã.

3. Trưởng thôn có trách nhiệm ký cam kết với Chủ tịch UBND cấp xã không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn thôn.

#### **Mục 2**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**Điều 8. Trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý đất đai**

1. Người đứng đầu các Sở có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn; khi phát hiện hành vi vi phạm về quản lý đất đai thì áp dụng ngay các

biện pháp cần thiết và phù hợp để ngăn chặn, xử lý, hạn chế thấp nhất hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý đất đai tại địa phương.

3. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo thường xuyên việc kiểm tra phát hiện các hành vi lấn, chiếm đất, không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ không đúng với quy định của pháp luật. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ khi phát hiện vi phạm hoặc được báo cáo có vi phạm thì phải tổ chức việc kiểm tra, lập biên bản, ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm, xử phạt hành chính theo thẩm quyền và yêu cầu tự khôi phục lại tình trạng sử dụng đất ban đầu; nếu người có hành vi vi phạm không chấp hành quyết định đình chỉ thì ra quyết định cưỡng chế khôi phục lại tình trạng sử dụng đất ban đầu và báo cáo bằng văn bản lên UBND cấp huyện.

4. Công chức địa chính - xây dựng có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra tình hình sử dụng đất tại địa phương để phát hiện kịp thời những trường hợp lấn, chiếm đất, không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, người sử dụng đất thực hiện các quyền và nghĩa vụ không đúng với quy định của pháp luật và các trường hợp khác có vi phạm hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai; trong thời hạn không quá ba (03) ngày kể từ khi phát hiện sai phạm phải báo cáo bằng văn bản lên Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất để xử lý, đồng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

5. Người đứng đầu của tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc quản lý đất trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đất đai 2013.

### **Điều 9. Xử lý đối với người quản lý vi phạm pháp luật về đất đai**

Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với quy định của pháp luật trong giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, quản lý hồ sơ địa chính, ra quyết định hành chính trong quản lý đất đai; thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai hoặc có hành vi khác gây thiệt hại đến tài nguyên đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Mục 3**

### **HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

#### **Điều 10. Các hành vi vi phạm**

1. Vi phạm quy định về hồ sơ và mốc địa giới hành chính bao gồm các hành vi sau:

a) Làm sai lệch sơ đồ vị trí, bảng tọa độ, biên bản bàn giao mốc địa giới hành chính;

b) Cắm mốc địa giới hành chính sai vị trí trên thực địa.

2. Vi phạm quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bao gồm các hành vi sau:

a) Không tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kịp thời theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến nhân dân trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

c) Không công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; không công bố việc điều chỉnh hoặc huỷ bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất; không báo cáo thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất bao gồm các hành vi sau:

a) Giao đất, giao lại đất, cho thuê đất không đúng vị trí và diện tích đất trên thực địa;

b) Giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng, không phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giao lại đất, cho thuê đất trong khu công nghệ cao, khu kinh tế, cảng hàng không, sân bay dân dụng không phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

4. Vi phạm quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm các hành vi sau:

a) Không thông báo trước cho người có đất bị thu hồi theo quy định tại Điều 67 của Luật Đất đai; không công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Không thực hiện đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng, diện tích, mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất bị thu hồi; làm sai lệch hồ sơ thu hồi đất; xác định sai vị trí và diện tích đất bị thu hồi trên thực địa;

d) Thu hồi đất không đúng thẩm quyền; không đúng đối tượng; không đúng với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Vi phạm quy định về trưng dụng đất bao gồm các hành vi sau:

a) Thực hiện bồi thường không đúng đối tượng, diện tích, mức bồi thường, thời hạn bồi thường cho người có đất bị trưng dụng;

b) Trưng dụng đất không đúng các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 72 của Luật Đất đai.

6. Vi phạm quy định về quản lý đất do được Nhà nước giao để quản lý bao gồm các hành vi sau:

a) Để xảy ra tình trạng người được pháp luật cho phép sử dụng đất tạm thời mà sử dụng đất sai mục đích;

b) Sử dụng đất sai mục đích;

c) Để đất bị lấn, bị chiếm: mức 1 từ 50 m<sup>2</sup> đến 500 m<sup>2</sup>; mức 2 trên 500 m<sup>2</sup> đến 1.000 m<sup>2</sup>; mức 3 trên 1.000 m<sup>2</sup> đến 1.500 m<sup>2</sup>; mức 4 trên 1.500 m<sup>2</sup>.

7. Vi phạm quy định về thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất bao gồm các hành vi sau:

a) Không nhận hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ, không hướng dẫn cụ thể khi tiếp nhận hồ sơ, gây phiền hà đối với người nộp hồ sơ, nhận hồ sơ mà không ghi vào sổ theo dõi;

b) Tự đặt ra các thủ tục hành chính ngoài quy định chung, gây phiền hà đối với người xin làm các thủ tục hành chính;

c) Giải quyết thủ tục hành chính không đúng trình tự quy định, trì hoãn việc giao các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền ký cho người xin làm thủ tục hành chính;

d) Giải quyết thủ tục hành chính chậm so với thời hạn quy định;

đ) Từ chối thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hành chính mà theo quy định của pháp luật về đất đai đã đủ điều kiện để thực hiện;

e) Thực hiện thủ tục hành chính không đúng thẩm quyền;

g) Quyết định, ghi ý kiến hoặc xác nhận vào hồ sơ không đúng quy định gây thiệt hại hoặc tạo điều kiện cho người xin làm thủ tục hành chính gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và công dân;

h) Làm mất, làm hư hại, làm sai lệch nội dung hồ sơ.

#### **Điều 11. Hình thức xử lý kỷ luật**

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 của quy định này cố ý để xảy ra các hành vi vi phạm thì bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

1. Áp dụng hình thức khiển trách: Người có hành vi quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 4, điểm a khoản 6, điểm a, c, d, h khoản 7 Điều 10 của quy định này do thiếu trách nhiệm.

2. Áp dụng hình thức cảnh cáo: Người có một trong các hành vi

a) Quy định tại khoản 5 Điều 10 của quy định này;

b) Quy định tại điểm e, g, khoản 7 Điều 10 của quy định này;

c) Quy định tại điểm b khoản 1, điểm a, b, c khoản 3, điểm c khoản 4, điểm b khoản 6, điểm b, đ khoản 7 Điều 10 của quy định này do thiếu trách nhiệm;

d) Quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b, c khoản 4, điểm a khoản 6, mức 1 điểm c khoản 6, điểm a, c, d, h khoản 7 Điều 10 của quy định này tái phạm do thiếu trách nhiệm.

3. Áp dụng hình thức hạ bậc lương (Không áp dụng đối với các đối tượng không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước): Người có một trong các hành vi

a) Quy định tại mức 2 điểm c khoản 6 Điều 10 của quy định này;

b) Quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 3, điểm c khoản 4, điểm b, đ khoản 7 Điều 10 của quy định này tái phạm do thiếu trách nhiệm;

c) Quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 4, điểm a, c, d khoản 7 Điều 10 của quy định này do cố ý.

4. Áp dụng hình thức hạ ngạch (Không áp dụng đối với các đối tượng không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước): Người có một trong các hành vi

a) Quy định tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 6, mức 3 điểm c khoản 6 Điều 10 của quy định này tái phạm do thiếu trách nhiệm;

b) Quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3, điểm b, c khoản 4, điểm b, đ, h khoản 7 Điều 10 của quy định này do cố ý;

c) Quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 4, điểm a, c, d khoản 7 Điều 10 của quy định này tái phạm do cố ý.

5. Áp dụng hình thức cách chức: Người có một trong các hành vi

a) Quy định tại điểm e, g khoản 7 Điều 10 của quy định này do tái phạm;

b) Quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3, điểm b, c khoản 4, mức 4 điểm c khoản 6, điểm b, đ, h khoản 7 Điều 10 của quy định này tái phạm do cố ý.

6. Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

## Mục 4

### KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

#### Điều 12. Khen thưởng

Người đứng đầu có thành tích trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý đất đai tại địa phương và thực hiện tốt các quy định tại văn bản này thì được biểu dương khen thưởng kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### Điều 13. Xử lý kỷ luật

Căn cứ mức độ vi phạm và trách nhiệm người quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, để xem xét quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu theo quy định của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp huyện trong việc xử lý những vi phạm pháp luật về quản lý đất đai.

b) Chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Quản lý đất đai tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

c) Đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện quy định này và tổng hợp tình hình báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này trong mọi tầng lớp nhân dân; Chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với UBND cấp xã tăng cường kiểm tra,

phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất trên địa bàn.

b) Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản này theo chức năng, nhiệm vụ; khi có vi phạm xảy ra phải báo cáo ngay lên cấp trên về tình hình, mức độ vi phạm, các biện pháp đã áp dụng và hướng xử lý tiếp theo.

**3. UBND cấp xã có trách nhiệm:**

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quy định này trong mọi tầng lớp nhân dân; tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất trên địa bàn.

b) Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản này theo chức năng, nhiệm vụ; khi có vi phạm xảy ra phải báo cáo ngay lên cấp trên về tình hình, mức độ vi phạm, các biện pháp đã áp dụng và hướng xử lý tiếp theo.

**Điều 15. Sửa đổi và bổ sung quy định**

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kịp thời phản ánh với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *me*

**TM. UBND TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thành**

